

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện giai đoạn chuẩn bị Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình xử lý khẩn cấp hồ Khe Tre, xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống và xã Yên Lạc, huyện Như Thanh

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng; Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5213/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hồ trợ kinh phí xử lý khẩn cấp hồ Khe Tre, xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống và xã Yên Lạc, huyện Như Thanh;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 466/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 04/02/2021 (kèm theo hồ sơ) về việc phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện giai đoạn chuẩn bị Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình xử lý khẩn cấp hồ Khe Tre, xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống và xã Yên Lạc, huyện Như Thanh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện giai đoạn chuẩn bị Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình xử lý khẩn cấp hồ Khe Tre, xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống và xã Yên Lạc, huyện Như Thanh, với những nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Xử lý khẩn cấp hồ Khe Tre, xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống và xã Yên Lạc, huyện Như Thanh.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Nhóm C, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp III.

4. Quy mô xây dựng: Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ chứa phục vụ cấp nước tưới cho 230 ha đất sản xuất nông nghiệp, gồm: nâng cấp, sửa chữa đập đất; xây dựng lại tràn xả lũ; hoàn trả tuyến đường thi công kết hợp quản lý vận hành.

5. Phạm vi khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, đánh giá tác động môi trường: Khu vực đầu mối công trình hồ Khe Tre, xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống và xã Yên Lạc, huyện Như Thanh, gồm: tuyến đập đất, tràn xả lũ và tuyến đường quản lý vận hành.

6. Nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, đánh giá tác động môi trường: Theo phạm vi tuyến, quy mô xây dựng và nhiệm vụ được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại các Quyết định số 64/QĐ-SNN&PTNT ngày 01/02/2021, số 66/QĐ-SNN&PTNT ngày 03/02/2021 và các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống và xã Yên Lạc, huyện Như Thanh.

8. Dự toán: 1.178.940.000 đồng (*Một tỷ, một trăm bảy tám triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng*); trong đó:

- Chi phí khảo sát:	450.267.000	đồng.
- Chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:	461.619.000	đồng.
- Chi phí lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường:	231.878.000	đồng.
- Chi phí khác:	35.176.000	đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

9. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2020 theo Quyết định số 5213/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Đấu thầu năm 2013 và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Nông Cống, Như Thanh và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

PHỤ BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN

Chi phí các công việc thực hiện giai đoạn chuẩn bị Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình xử lý khẩn cấp hồ Khe Tre, xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống và xã Yên Lạc, huyện Như Thanh

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hạng mục chi phí	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế giá trị gia tăng	Chi phí sau thuế
I	CHI PHÍ KHẢO SÁT (Gks)		409.333.636	40.933.364	450.267.000
1	Khảo sát địa hình	Chi tiết	199.050.000	19.905.000	218.955.000
2	Khảo sát địa chất	Chi tiết	210.283.636	21.028.364	231.312.000
II	CHI PHÍ LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT	$3,743\% \times \text{Gxd} (12.300.000.000đ/1,1)$	419.653.636	41.965.364	461.619.000
III	CHI PHÍ LẬP BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG	Chi tiết	210.798.182	21.079.818	231.878.000
IV	CHI PHÍ KHÁC		33.948.075	1.228.001	35.176.000
1	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát địa hình	$3\% \times \text{Gks}$	12.280.009	1.228.001	13.508.000
2	Chi phí giám sát khảo sát	$4,072\% \times \text{Gks}$	16.668.066		16.668.000
3	Chi phí thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường		5.000.000		5.000.000
	Tổng cộng	(I+II+III+IV)	1.073.733.529	105.206.546	1.178.940.000